

trong huyện. Đảng ủy, chính quyền xã nhà luôn luôn tiến hành cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch với nhiều biện pháp kinh tế, xử lý hành chính để thực hiện chỉ tiêu trên giao, song tỷ lệ sinh đẻ của xã ta vẫn cao, hai năm 1984 — 1985 thường là trên 3%.

Việc tổ chức xây dựng lực lượng dự bị ngày càng đi vào nề nếp, lực lượng dân quân tự vệ được tăng cường cả về số lượng, chất lượng. Hàng năm được luyện tập quân sự, học tập chính trị để nâng cao nhận thức cho anh chị em dân quân tự vệ đối với nhiệm vụ thực hiện nghĩa vụ quân sự và bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ tài sản của tập thể, nhân dân trong toàn xã.

Chính sách hậu phương quân đội đã được các cấp chính quyền, các hợp tác xã thực hiện đúng chế độ, tiêu chuẩn.

Trước những hiện tượng tiêu cực xã hội phát triển ở địa phương, nổi cộm là tệ nạn cờ bạc trộm cắp luôn luôn xảy ra. Để sớm khắc phục được tình trạng đó đảng ủy và chính quyền địa phương đã chủ trương tích cực, xây dựng củng cố mạng lưới công an ở các cơ sở đội, tổ sản xuất phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng bảo nông, đồng thời phát động toàn dân tham gia làm tốt việc điều tra theo dõi nắm chắc tình hình và truy lùng tội phạm, phân loại đối tượng, tìm đầu mối các vụ việc để xử lý đúng người, đúng tội, nên chỉ trong thời gian gần nửa năm đã dẹp được tệ cờ bạc, trộm cắp trong địa bàn toàn xã.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng về công tác xây dựng Đảng và tổ chức quần chúng, ban chấp hành đảng ủy xã nhà đã tiến hành tổ chức học tập, nghiên cứu các Chỉ thị nghị quyết của cấp ủy cấp trên và các quyết định của Nhà nước về đổi mới cơ chế quản lí kinh tế. Đặc biệt Nghị quyết 8 của Trung ương khóa V và Nghị quyết 306 (dự thảo) của Bộ Chính trị có ý nghĩa đổi mới sâu sắc. Trên cơ sở đó nâng cao sự hiểu biết của cán bộ, đảng viên về cách làm ăn mới, nhằm khai thác khả năng của địa phương để phát triển sản xuất, đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân.

Để tiến hành đợt phát thẻ đảng viên đạt kết quả cao, chúng ta đã tổ chức toàn Đảng bộ học tập thấu suốt nội dung tinh thần Chỉ thị 83/TU, thấy đó là sự quan tâm của Đảng, của Bác và là một niềm vinh dự tự hào của mỗi đảng viên. Từ đó mỗi chi bộ và đảng viên có kế hoạch tự học tập, tu dưỡng rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ văn hóa, nghiệp vụ, chính trị để nâng cao năng lực công tác đạt hiệu quả cao.

Trong nhận thức cũng như hành động Đảng bộ Nhật Tân có tiến bộ rõ rệt, một số đảng viên yếu kém đã phấn đấu trở thành đảng viên đủ tiêu chuẩn phát thẻ đảng. Nhiều cán bộ, quần chúng tốt được Đảng giáo dục, rèn luyện bồi dưỡng trở thành những cán bộ hoạt động hăng hái, nhiệt tình, đạt hiệu quả cao trong công tác được giao. Từ đó Đảng bộ kết nạp vào Đảng 4 cán bộ quần chúng tích cực.

Các đoàn thể, nhất là đoàn viên thanh niên, hội phụ nữ được kiện toàn tổ chức từ cơ sở đội tới xã, bổ sung những người có năng lực, có uy tín với Đảng, với quần chúng vào bộ máy lãnh đạo nên mặc dù trong tổ chức sinh hoạt gặp nhiều khó khăn, song các đoàn thể đã có nhiều cố gắng trong phong trào lao động sản xuất, chấp hành chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

Công tác lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của Đảng bộ cũng còn bộc lộ những thiếu sót, tồn tại:

— Về công tác lãnh đạo toàn diện, cân đối, Đảng bộ còn quá thiên lệch chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, các mặt hoạt động khác thiếu quan tâm đúng mức nên Đảng bộ luôn ở tình trạng yếu kém (nhất là công tác văn hóa giáo dục, tổ chức đoàn thể).

— Phong cách lãnh đạo và lề lối làm việc còn quan liêu, việc chỉ đạo điều hành thiếu kiên quyết và nhất quán. Một số đảng viên được phân công làm công tác chính quyền còn nhiều lúc buông lỏng chuyên chính vô sản, thể hiện ở một số khuyết điểm trong quản lí kinh tế, xã hội để cho pháp luật và kỷ cương của nhà nước bị vi phạm (1).

— Trong công tác tổ chức, việc duy trì nề nếp sinh hoạt của chi bộ, các tổ chức quần chúng thiếu thường xuyên, nội dung sinh hoạt đơn điệu. Việc lựa chọn sắp

---

(1) Việc lấn chiếm đất đai của tập thể, cưới xin tảo hôn, tham ô lợi dụng có nhiều vụ xảy ra, song vẫn chưa giải quyết dứt điểm.

xếp cán bộ lãnh đạo từ đội đến xã chưa xuất phát từ yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, yêu cầu của công việc. Công tác giáo dục quản lý đảng viên thiếu chặt chẽ.

### III — ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN NHẬT TÀN TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1986 — 1990):

#### 1- Bước đầu thực hiện chuyển đổi cơ chế mới:

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986) đã chỉ rõ: Trong những năm tới chúng ta thực sự lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Công nghiệp nặng trong lúc này hướng trước hết và chủ yếu vào phục vụ nông nghiệp, công nghiệp nhẹ với qui mô và trình độ kỹ thuật thích hợp. Phương hướng đó được thể hiện cụ thể ở 3 chương trình: Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu. Ba chương trình này liên quan chặt chẽ với nhau, là cơ sở tiền đề cho nhau. Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng là những điều kiện vật chất quan trọng nhất để ổn định tình hình kinh tế xã hội và đời sống nhân dân

Qua quá trình Nhật Tàn thực hiện Chỉ thị 100 của Trung ương đã có nhiều chuyển biến, nhất là về mặt sản xuất lương thực, thực phẩm. Nhật Tàn vẫn là một xã phát huy truyền thống thâm canh cây lúa, con lợn đạt năng suất cao so với các xã trong huyện. Vì vậy rất vinh dự cho xã nhà được huyện chọn Nhật Tàn là một xã làm thí điểm về việc thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị vào vụ đông xuân năm 1987 — 1988.

Nội dung cơ bản của Nghị quyết 10 về đổi mới quản lí kinh tế nông nghiệp là khoán gọn đến hộ và nhóm lao động. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của huyện ủy, ủy ban, ban nông nghiệp huyện, Đảng bộ Nhật Tân tiến hành các việc làm cụ thể:

— Diện tích canh tác chia theo khẩu nông nghiệp hiện có của từng gia đình với mức bình quân 1 sào 1 miếng (đội cao nhất là 1 sào 2 miếng).

— Tổng đàn trâu bò cày kéo có 132 con, giao cho từng đội hóa giá cụ thể từng con, bán cho một số gia đình xã viên chăn nuôi để bảo đảm sức kéo của đội.

— Đối với xã viên: Tự lo đầu tư mọi khoản chi phí cho sản xuất nông nghiệp và đóng góp các khoản theo chế độ chính sách của nhà nước, qui chế, qui định của địa phương.

— Đối với ban quản lí của hợp tác xã chịu trách nhiệm trước xã viên về các khâu thủy lợi, kiến thiết nội đồng, mở các dịch vụ phục vụ xã viên về phân bón, thuốc trừ sâu bệnh, giống lúa, ngô có năng suất cao, các loại thuốc phục vụ chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Do tính chất của công việc, bộ máy ban quản lí được tinh giảm (mỗi xóm có 1 trưởng xóm, ban quản trị từ 5 — 7 người).

Trong sản xuất nông nghiệp chúng ta đã đi đúng hướng phù hợp với đặc điểm địa phương (đất chặt người đông) nên chủ yếu đối với lúa là thâm canh, tăng vụ, tận dụng mọi diện tích để trồng lúa; coi trọng diện tích trồng cây ngô đông đảm bảo quỹ đất quay vòng từ 2,2 lần

(1986) lên tới 2,5 lần (1990). Năng suất lúa của hai vụ chiêm mùa đều tăng hơn năm trước. Các giống lúa có năng suất cao được cấy phổ biến trên đồng ruộng xã ta như IR203, mộc tuyền, ả 32, nếp biển, nếp mộc tuyền. Năng suất thực thu thường đạt từ 8 — 8,5 tấn/ha (2 vụ), có hộ đạt tới mức 10 tấn và trên 10 tấn (từ 250 — 300 kg/sào). Năng suất ngô từ chỗ 50 — 60 kg/sào đã vươn lên đạt 80 — 100 kg/sào. Nhiều gia đình không những đủ ăn mà còn dự trữ lương thực vụ nọ sang vụ kia.

Nhằm thúc đẩy sản xuất thực phẩm phát triển, tăng nguồn thu nhập và cải tiến dân cơ cấu bữa ăn, chúng ta hết sức coi trọng và có nhiều biện pháp khuyến khích chăn nuôi gia đình, vận động nhân dân áp dụng thực hiện mô hình “Vườn — ao — chuồng”, nhất là mô hình chuồng chăn nuôi lợn, nuôi gà phù hợp với điều kiện của hầu hết các gia đình trong xã). Nhìn chung gia súc, gia cầm tăng đáng kể: Năm 1987 tổng đàn lợn thường có 1.700 — 1.800 con, trọng lượng xuất chuồng từ 60 — 70 kg/con. Đàn gia cầm như gà, ngan, ngỗng đã có nhiều gia đình nuôi thành từng đàn từ 40 — 100 con, đàn vịt thịt, đẻ trứng từ 100 — 400 con. Hơn 50 mẫu ao hồ của tập thể đã giao cho tư nhân thầu khoán, hàng năm cung cấp từ 20 — 25 tấn cá thịt, chúng ta còn vận động nhân dân trồng hàng trăm mẫu rau màu vụ đông — xuân để cung cấp thực phẩm cho người và gia súc. Tạo điều kiện cho nông nghiệp xã nhà ngày càng tăng nhiều về nguồn lương thực, thực phẩm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhân dân.

Trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện Đảng bộ chúng ta đã phát động quần chúng thành phong trào sâu rộng, kết hợp với sự đầu tư của tập thể, của Nhà nước. Đảng bộ Nhật Tân đã chỉ hướng cho toàn dân ta ngày càng có ý thức mạnh dạn đầu tư công sức, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào thực tế trong quá trình sản xuất để giành năng suất cao, tăng nhanh mức sống hàng ngày.

Thủy lợi là biện pháp hàng đầu, chúng ta đã chú trọng, củng cố phát triển các công trình tiêu thủy nông (hệ thống thủy lợi nội đồng) ngày càng hoàn chỉnh nên đã thu hẹp diện tích thường bị ngập úng, mở rộng diện tích được tưới tiêu cho lúa và màu. Công tác phòng chống lụt bão được chú ý đúng mức để hạn chế thiệt hại tài sản và bảo vệ tính mạng của nhân dân.

Trong các biện pháp đồng bộ, phân bón là yếu tố quyết định thâm canh và năng suất cây trồng, chúng ta đã tập trung sự chỉ đạo khuyến khích nông dân đẩy mạnh phong trào làm phân chuồng, phân xanh. Tổ chức tốt các dịch vụ phục vụ nông nghiệp nên hàng vụ đã có đủ lượng phân vô cơ và các loại thuốc phòng trừ dịch bệnh cho trồng trọt, chăn nuôi với giá cả phải chăng, chất lượng được đảm bảo.

Đi liền với cơ cấu mùa vụ là cơ cấu giống hợp lí, góp phần quan trọng vào năng suất cây trồng. Vấn đề này đảng bộ chúng ta luôn quan tâm, chính quyền và hợp tác xã luôn có trách nhiệm về bình tuyển giống, nhân nhanh các giống có năng suất cao trên đồng ruộng Nhật Tân.

Qua thực tế sản xuất, chúng ta đã bảo đảm được vật tư cần thiết, ổn định được mức khoán hợp lí. Đến năm 1993 chúng ta lại điều chỉnh để hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động với diện tích bình quân 0 sào 98, tạo điều kiện cho người nhận khoán đầu tư thêm để vượt mức khoán. Mở rộng diện tích vùng lúa, cây công nghiệp thuộc xã Ba Sao để khuyến khích các gia đình có điều kiện đầu tư phát triển trồng trọt chăn nuôi, phát triển kinh tế gia đình.

Ở địa phương Nhật Tân chúng ta chỉ nhìn vào nguồn thu nhập nông nghiệp thì không đủ sống, cho nên việc sản xuất hàng tiêu dùng thủ công đó là điều kiện để đảm bảo nhu cầu đời sống hàng ngày của nhân dân và giải quyết được việc làm cho hàng nghìn lao động và những lao động nông nghiệp trong thời vụ nông nhàn.

Phát huy triệt để nghề cổ truyền của địa phương là dệt vải, hợp tác xã dệt Kim Tân đã được xây dựng củng cố nhiều năm, nhưng trong quá trình sản xuất máy móc cũ kỹ, mặt hàng sản xuất đơn điệu, giá trị ngày công chưa cao, cho nên trong thời gian này phương hướng chủ yếu là phát triển nhiều mặt hàng gia công với nhiều chủng loại, đặc biệt là mặt hàng xuất khẩu. Tập thể ưu tiên các điều kiện vật chất để phát triển khung máy dệt khăn mặt xuất khẩu cho Liên Xô và Nhật, khôi phục và củng cố nghề thêu ren. Tăng cường việc ký kết các hợp đồng kinh tế bảo đảm lợi ích hợp lí giữa hai bên để giúp cho người lao động có đủ việc làm, giá trị ngày công được đảm bảo và được thanh toán sòng phẳng.



Các nghề tiểu thủ công khác như đan lát, mộc, nề cũng được khuyến khích phát triển nhanh, nhiều chủng loại và chất lượng sản phẩm ngày càng đạt kỹ thuật, mỹ thuật, nổi lên là nghề thợ mộc đã đi vào sản xuất mặt hàng kỹ nghệ được các khách hàng nhiều nơi ưa chuộng tiêu dùng.

Động viên nhiều thanh niên tích cực đi học nghề nghiệp trong và ngoài nước để sau này tạo cho địa phương phát triển được nhiều ngành nghề thủ công với hướng cơ giới hóa, hiện đại hóa, làm ra nhiều sản phẩm công nghệ có chất lượng cao phù hợp với nhu cầu thị trường. Từ 1981 trở đi xã ta đã có hàng trăm thanh niên đi học ở nhiều nơi, trong và ngoài nước, đó là con số đáng phấn khởi của địa phương.

Để hỗ trợ đắc lực cho việc tiêu thụ, trao đổi hàng hóa thủ công nghiệp, nông nghiệp của xã, hai khu trọng tâm kinh tế chợ Sáng, chợ Chiều được củng cố mở rộng nhiều mặt hàng.

Trong tình hình cơ chế mở nhiều thành phần, kinh tế tham gia sản xuất hàng hóa nên có sự cạnh tranh lẫn nhau, đòi hỏi sản phẩm làm ra phải có chất lượng cao, giá thành hợp lí. Nhưng mặt hàng vải gia công của xã ta không đảm bảo được yêu cầu mới của thị trường, nên đã dẫn đến tình trạng đình đốn, hàng năm chúng ta mất đi nguồn thu khá lớn và tăng thêm số lao động không có việc làm, đời sống bị chật vật.

Về lao động và dân số, đây là một vấn đề bức xúc nhất không những của địa phương Nhật Tân mà mang

tính toàn xã hội. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI đã chỉ rõ: “Phấn đấu hạ tỷ lệ phát triển dân số đến 1990 xuống còn 1,7%. Các cấp Đảng, chính quyền và đoàn thể phải chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên cuộc vận động kế hoạch hóa dân số...”. Đối với địa phương chúng ta đất chật, người đông, dư thừa lao động, thiếu việc làm thường xuyên và phổ biến thì kế hoạch hóa dân số, giải quyết việc làm cho người lao động lại càng đòi hỏi chúng ta phải khẩn trương giải quyết.

Nhằm mục tiêu hạ tỷ lệ dân số xuống 1,7%, đảng bộ, chính quyền xã ta đã đầu tư mở rộng mạng lưới bảo đảm kỹ thuật phục vụ cho việc sinh đẻ có kế hoạch. Bằng nguồn kinh phí của địa phương và kinh phí của huyện hỗ trợ, chúng ta xây dựng và hoàn thành khu trung tâm “Kế hoạch hóa gia đình”, trung tâm thường xuyên đi vào hoạt động (đặt vòng tránh thai, triệt sản v.v...). Đồng thời chúng ta tiến hành xử lý bằng biện pháp kinh tế, hành chính đối với những cặp vợ chồng vi phạm kế hoạch sinh đẻ, kết hợp với công tác giáo dục văn hóa làm thay đổi tâm lí, tập quán lạc hậu của nhân dân về sinh nhiều con, phải có con trai, mà thực hiện mỗi cặp vợ chồng sinh đẻ từ 1 đến 2 con để cuộc sống được khỏe mạnh, ấm no, hạnh phúc.

Tuy chưa đạt chỉ tiêu huyện giao, song so với thực tế ở địa phương chúng ta đã có nhiều cố gắng trong việc hạ tỷ lệ sinh đẻ. Từ 3% (năm 1986 đến năm 1990) xuống còn 1,7% (năm 1992 — 1993) vẫn còn cao hơn mức huyện giao 0,5%.

Bảo đảm việc làm cho người lao động, đây là một mối lo triền miên đối với đảng bộ và nhân dân Nhật Tân đến nay vẫn chưa giải quyết được, mặc dù trong nhiều năm qua Nhật Tân đã cố gắng mở mang ngành nghề tại chỗ, vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới trong huyện, trong nước bằng nhiều hình thức: đi tự do, đi theo kế hoạch nhà nước phân bổ. Kết quả từ năm 1976 đến năm 1993 xã có: 1.015 khẩu.

Về công tác văn hóa xã hội: Đảng ta đã chỉ rõ “Mục tiêu giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài hình thành đội ngũ lao động có trí thức và có tay nghề, có năng lực thực hành..., có đạo đức cách mạng, tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội”.

Để thực hiện mục tiêu giáo dục của Đảng và thực hiện chỉ tiêu giáo dục của huyện giao, đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể cùng với nhà trường có kế hoạch và biện pháp cụ thể phát triển các lớp mẫu giáo nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ. Xóa nạn mù chữ cho đối tượng thanh thiếu niên, hoàn thành cơ bản chỉ tiêu phổ cập cấp I cho trẻ em, từng bước mở rộng giáo dục phổ thông cấp 2 và động viên khuyến khích nhân dân cho con em học lên cấp cao. Mở nhiều hình thức học bổ túc văn hóa để phổ cập cấp 2 cho cán bộ chủ chốt xã, hợp tác xã, nâng cao trình độ cho đảng viên, đoàn viên thanh niên và nhân dân.

Trong nhiều năm qua chúng ta đã cố gắng đầu tư đúng mức cho sự nghiệp giáo dục của xã nhà về cơ sở vật

chất: nhà cao tầng, bàn ghế học sinh và những trang thiết bị cần thiết cho dạy và học để nâng cao chất lượng toàn diện. Số học sinh đến trường ngày càng tăng, chất lượng về đạo đức của học sinh tiến bộ rõ rệt so với những năm trước. Số học sinh lên lớp và tốt nghiệp thường đạt trên 90% (nhiều năm được xếp vào loại khá của huyện), những học sinh giỏi và học lên cấp cao ngày càng nhiều (1).

Tuy vậy công tác giáo dục xã ta vẫn còn yếu về mặt phát triển số lượng, nhất là số học sinh cấp 2 và phổ thông trung học, đại học chuyên nghiệp. Tình trạng học sinh bỏ học đa số là các cháu gái vẫn còn chiếm tỷ lệ cao. Mặt bằng dân trí tăng chậm so với các xã khác. Đây là một vấn đề mà đảng bộ, chính quyền xã cần có biện pháp tích cực để đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục lên cao, dấy lên tinh thần hiếu học cho mọi người, mọi nhà.

Đảng bộ Nhật Tân đã phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của nhân dân: Cần cù, giản dị, tình cảm chân thật, tinh thần đoàn kết tính bình đẳng giữa người với người, đồng thời thông qua các tổ chức đoàn thể quần chúng, hệ thống loa đài truyền thanh của địa phương chúng ta đã tuyên truyền giáo dục vận động nhân dân bài trừ những hủ tục phong kiến lạc hậu, mê tín dị đoan, tảo hôn. Thực hiện nếp sống văn hóa văn minh, khuyến khích tạo điều kiện cho nhân dân phát triển các phương

---

(1) Hàng năm cấp 1 có 33 lớp, với 1.380 học sinh.  
Cấp 2 có 17 lớp, với 850 học sinh.  
Mẫu giáo có 11 lớp, với 250 học sinh.

tiện thông tin đại chúng như radio, cát sét, vô tuyến truyền hình để nâng cao sự hiểu biết của nhân dân đối với chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, những kiến thức phổ thông về khoa học kỹ thuật, thiết thực ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày và trong sản xuất nông nghiệp một cách thường xuyên, kịp thời và thường thức văn hóa văn nghệ lành mạnh. Các hoạt động văn hóa nói trên đã có tác dụng xây dựng cho nhân dân ta nếp sống mới, sinh đẻ có kế hoạch, ăn ở hợp vệ sinh, gia đình hòa thuận, lao động sản xuất có kỹ thuật và khoa học.

Trải qua cuộc chiến tranh lâu dài, xã ta có hàng trăm thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, hàng chục gia đình có công với cách mạng, số lượng cựu chiến binh và gia đình bộ đội, số người về hưu mất sức ngày càng tăng, phần lớn các đối tượng chính sách gặp khó khăn trong sản xuất và đời sống, do đó công tác xã hội có vị trí không kém phần quan trọng.

Đối với chính sách hậu phương ta đã thực hiện đúng, đủ và kịp thời các tiêu chuẩn, chế độ của nhà nước qui định. Giành những nghề, những việc thích hợp cho anh em thương binh, nhiều gia đình liệt sỹ được ưu tiên việc làm nên cuộc sống giảm bớt khó khăn (1).

Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” Nhật Tân đã hình thành việc xây dựng ngân sách bảo trợ xã hội, xây dựng quỹ tiết kiệm và dựa vào vốn ngân

---

(1) Bằng sự tương trợ của tập thể, nhân dân trong xã ta đã cấp được 21 số tình nghĩa.

hàng chúng ta đầu tư cho nhân dân vay mượn để phát triển kinh tế gia đình, thiết thực góp phần vào việc xóa đói giảm nghèo của nhân dân địa phương. Đồng thời động viên tạo điều kiện cho các cán bộ về hưu, mất sức, các cựu chiến binh tham gia hoạt động chính trị, văn hóa xã hội với những hình thức phù hợp sức khỏe và năng lực, kinh nghiệm của mỗi người để góp phần vào công tác giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ.

Chăm lo cho nhân dân có nơi ăn chốn ở là một vấn đề cơ bản trong chính sách xã hội của nhà nước ta, là một nhu cầu thiết yếu đối với nhân dân Nhật Tân. Vì vậy xã ta đã tận dụng những diện tích không còn khả năng sản xuất, đệ trình với cấp trên xét duyệt cấp cho những hộ thiếu chỗ ở được giãn dân. Trước mắt chúng ta đã giải quyết được một số hộ có đất để làm nhà ở, tạo điều kiện thuận lợi để họ yên tâm phấn khởi lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống.

Quán triệt quan điểm sức khỏe là vốn quý của con người, là tương lai của giống nòi, toàn Đảng, toàn dân phải có trách nhiệm quan tâm thường xuyên. Đảng bộ, chính quyền Nhật Tân đã đưa y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại vào khám, điều trị bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, chúng ta tập trung sức củng cố, đầu tư nâng cao chất lượng các hoạt động y tế, xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở, mỗi xóm 1 y tá, thực sự đi vào vận động hướng dẫn nhân dân thực hiện nếp sống ăn ở, làm việc hợp vệ sinh, làm sạch môi trường, phòng chống dịch



TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ NHẬT TÂN

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH**  
**CÁC ĐỒNG CHÍ NGUYÊN VÀ HIỆN ĐANG GIỮ**  
**CHỨC BÍ THƯ ĐẢNG ỦY -- CHỦ TỊCH UBND XÃ**  
**NHẬT TÂN QUA CÁC THỜI KỲ**

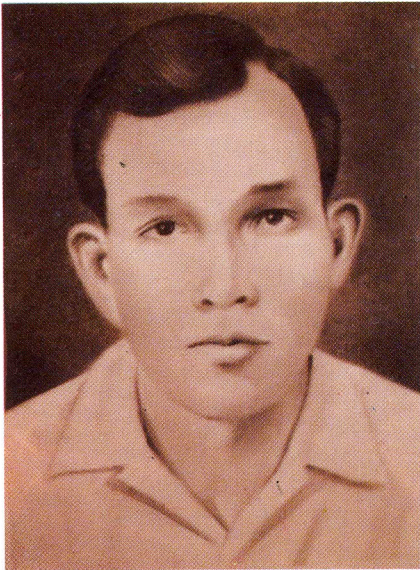




Đồng chí NGUYỄN VĂN THU  
Bí thư chi bộ xã 1955 -- 1956  
chủ tịch UBND xã  
1974 -- 1979.



Đồng chí VŨ VĂN TIỆP  
Bí thư đảng ủy xã 1956 — 1959  
Chủ tịch UBND xã — Bí thư  
huyện ủy Kim Bảng.



Đồng chí LÊ VĂN ĐIỆP  
Bí thư ĐU 1960 -- 1966  
1970 -- 1972



Đồng chí VŨ VĂN TÂM Bí thư  
Đảng ủy xã 1967 — 1970  
kiêm chủ tịch UBND xã  
1967 — 1968





Đồng chí **TRẦN THẾ TRỰC**  
Bí thư đảng ủy xã 1972 --  
1977 chủ tịch UBND xã  
1968 -- 1972



Đồng chí  
**NGUYỄN VĂN KHOÁT**  
Bí thư đảng ủy xã 1977 — 1980  
Chủ tịch UBND xã 1972 — 1974



Đồng chí  
**NGUYỄN QUANG HỒNG**  
Bí thư đảng ủy xã 1982 — 1985



Đồng chí  
**NGUYỄN PHƯƠNG CHỈ**  
Bí thư đảng ủy xã 1988 — 1991





Đồng chí **VŨ VĂN NĂM**  
Bí thư Đ.U 4-1991 -- 8-1991  
chủ tịch UBND xã 1988 -- 1991



Đồng chí  
**TRẦN ĐÔNG THUẬN**  
Bí thư Đ.U xã 1991 -- 1996  
và đến năm 2000



Đồng chí  
**NGUYỄN QUANG NGÔN**  
Chủ tịch UBND xã Nhật Tân  
trước đây chủ tịch UBND  
xã Nhật Tân 1967 -- 1968



Đồng chí **TRẦN THẾ LƯƠNG**  
Chủ tịch UBND xã 1979 -- 1982



*Đồng chí VŨ XUÂN THU*  
*Chủ tịch UBND xã 1982 — 1985*



*Đồng chí NGUYỄN VĂN QUANG*  
*Chủ tịch UBND xã 1985 — 1988*



*Đồng chí LÊ THỊ SƠN*  
*Chủ tịch UBND xã 1991 — 1996*  
*và đến năm 2000*





*Đồng chí VŨ ĐỨC KIÊN  
Đại tá quân đội NDVN (đã nghỉ hưu)*

*Ban chấp hành Đảng ủy khóa  
XXII duyệt xuất bản lịch sử  
đảng bộ xã*



bệnh. Thực hiện tốt công tác tiêm chủng phòng trừ dịch bệnh hàng năm theo định kỳ cho người và gia súc.

Do điều kiện của xã chật hẹp, ăn ở tập trung, nên công tác y tế rất quan tâm, đã có nhiều cố gắng trong việc làm sạch nguồn nước ăn, nước rửa. Hàng năm thay nước các ao hồ, vận động, giúp đỡ nhân dân một phần kinh phí để xây dựng các công trình vệ sinh gia đình, công cộng, nhất là công trình nước ăn: bể xây, giếng khoan, giếng khơi đạt trên 90% số gia đình trong xã.

Trạm xá xã: Đầu tư kinh phí mua sắm thêm một số y cụ, tủ thuốc, giường bệnh, tăng cường cán bộ có nghiệp vụ chuyên môn khá phục vụ tốt cho việc khám chữa bệnh. Thái độ, tinh thần phục vụ của cán bộ y tế từ cơ sở đến trạm nói chung đã có ý thức trách nhiệm với nghề nghiệp. Trong nhiều năm công tác y tế luôn luôn phòng trừ dịch bệnh tốt, giữ gìn được vệ sinh môi trường nên sức khỏe của nhân dân được đảm bảo.

Về quốc phòng và an ninh: Xuất phát từ quan điểm chiến tranh nhân dân của Đảng ta, thực hiện nghị quyết của huyện ủy và chỉ tiêu của huyện giao, công tác quân sự của xã nhà hàng năm đi vào nhiệm vụ chủ yếu là tổ chức, phiên chế lực lượng dân quân tự vệ theo địa chỉ lữ tre xanh, tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự theo định kỳ. Toàn xã thành lập một trung đội mạnh, đến năm 1992 chuyển thành trung đội Quyết thắng, giao trách nhiệm cụ thể cho từng chiến sỹ.

Việc bảo vệ đồng ruộng và giữ gìn an ninh trong thôn xóm, thực hiện luật nghĩa vụ quân sự, hội đồng nghĩa vụ

quân sự xã rà xét danh sách, thông báo cụ thể tên tuổi và thời gian đăng ký khám tuyển sức khỏe đối với những thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự, động viên họ chấp hành đạt kết quả tốt, nên qua các kỳ giao quân Nhật Tân đã phần đất đạt chỉ tiêu về số lượng, chất lượng.

Công tác bảo vệ an ninh thôn xóm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội đã có sự đổi mới về tổ chức và phương pháp hoạt động. Lực lượng dân quân tự vệ, công an, tổ hòa giải kết hợp cùng nhân dân trong xóm làm nhiệm vụ giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn các mặt hoạt động xấu trong từng gia đình, từng người để thực sự xây dựng tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, nghĩa xóm tình làng, lấy những gương người tốt việc tốt để tuyên truyền giáo dục khắc phục những cái xấu.

Kết hợp với việc xử lý bằng biện pháp hành chính kịp thời, kiên quyết đối với những vụ việc vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức. Do vậy nhìn chung về mặt an ninh của xã, tài sản, tính mạng của nhân dân ta đảm bảo, phục vụ tốt cho nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội. Song sự vững mạnh của công tác quân sự, trị an chưa đáp ứng tốt với yêu cầu của tình hình mới. Việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ cả về quản lý và huấn luyện còn yếu kém. Do đó sức chiến đấu, tinh thần sẵn sàng chiến đấu của anh em chưa cao. Vẫn còn tình trạng buông lỏng pháp chế, kỷ cương, đấu tranh chưa mạnh, xử lý chưa nghiêm với những tội phạm pháp luật, đạo đức suy đồi.

## **2- Thực hiện công cuộc đổi mới với mục tiêu “dân giàu nước mạnh xã hội công bằng văn minh”**

Về cơ cấu kinh tế của Nhật Tân tới thời gian này mặc dù bình quân ruộng đất canh tác theo đầu người chỉ còn 0 sào 98 nhưng mức thu nhập về giá trị kinh tế từ nông nghiệp vẫn chiếm một tỉ trọng lớn từ 67 — 70% so với tổng thu nhập. Vì vậy vấn đề đặt ra đối với đảng bộ và nhân dân địa phương trong những năm tới là phải chú trọng phát triển nhanh mạnh về sản xuất nông nghiệp ở cả hai khâu trồng trọt và chăn nuôi. Trong sản xuất nông nghiệp thì mục tiêu phấn đấu số một được đặt ra để thực hiện là: Đi vào thâm canh tăng năng suất cây trồng và vật nuôi, đồng thời phải sản xuất cây, con mang tính chất hàng hóa có giá trị thu nhập cao. Cụ thể về trồng trọt mở rộng diện tích) cây lúa tám thơm, lúa nếp, tăng diện tích trồng ngô đồng với giống ngô lai có năng suất cao, mở rộng diện tích rau màu trồng các loại cây có chất lượng dinh dưỡng cao phục vụ bữa ăn và cho thu nhập cao như cây đỗ, khoai tây, cà chua... Với vật nuôi, vận động nhân dân nuôi lợn, loại lợn nhiều thịt nạc. Tăng đàn gia cầm gà, vịt lấy thịt, trứng đáp ứng với yêu cầu thị trường và cải thiện sinh hoạt hàng ngày cho nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, chính quyền, ban quản lí hợp tác xã nông nghiệp đã tiến hành tổ chức toàn dân thực hiện thắng lợi những biện pháp chủ yếu đối với sản xuất nông nghiệp, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của địa phương. Chú trọng khâu thủy lợi đảm bảo việc



thâm canh tăng vụ nhất là đồng đất Nhật Tân thuộc vùng chiêm trũng. Các công trình tiểu thủy nông ngày càng được củng cố, xây dựng và hoàn chỉnh đã phát huy được tác dụng tưới tiêu cho lúa và màu. Tổ chức tuyên truyền học tập và vận động nhân dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất như mở lớp học cho trưởng xóm tại địa phương, nói chuyện chuyên đề về kỹ thuật trồng các giống lúa mới, chăn nuôi gia súc gia cầm. Củng cố và phát huy tác dụng của đội ngũ cán bộ sơ, trung cấp về trồng trọt, chăn nuôi để phục vụ nhân dân được kịp thời. Mở rộng dịch vụ phục vụ sản xuất về các mặt phân bón, thuốc trừ sâu, cây giống, con giống, tủ thuốc thú y, cho vay vốn trợ cấp đối với hộ nghèo để phát triển sản xuất nông nghiệp.

Nông dân Nhật Tân ngày càng được nâng cao sự hiểu biết về các biện pháp kỹ thuật nông nghiệp và có điều kiện về tiền vốn, trợ cấp đối với hộ nghèo để phát triển sản xuất nông nghiệp, ứng dụng các biện pháp kỹ thuật vào quá trình gieo trồng và chăn nuôi.

Về trồng lúa, đưa giống lúa mới có năng suất cao như 9308, Q5, lương quảng 164, ải 32, tám thơm... vào đồng ruộng Nhật Tân. Sản lượng lúa năm 1993 tăng lên 3.187,53 tấn, so với năm 1991 đạt 123%. Năm 1994 sản xuất gặp nhiều thiên tai úng lụt gây nên, vụ mùa thiệt hại đến 80% sản lượng lương thực. Chúng ta đã tập trung đẩy mạnh vụ đông, tính qui thóc tổng sản lượng vẫn đạt 160 tấn. Ở vụ chiêm xuân 1995 — 1996 lại gặp thời tiết khắc nghiệt chưa từng thấy, rét đậm xuống 5°C

và kéo dài ngày làm cho toàn bộ số lúa đã cấy trước tết âm lịch trên 10 ngày và số mạ còn trên đước đều bị chết la liệt. Sau tết nhân dân lại tiếp tục gieo mạ trên sân để cấy hết diện tích vào trung tuần tháng 2. Tập trung đẩy mạnh việc chăm bón và phòng trừ sâu bệnh, vì vậy cây lúa phát triển rất nhanh kịp đúng thời vụ. Vụ chiêm 1996 thu hoạch đạt năng suất cao nhất từ trước tới nay 230 kg/sào (mức bình quân chung). Giống ngô lai Pi-ô-xít trồng vụ đông cũng đạt trên 1 tạ một sào, các giống ngô khác cũng cho năng suất trên dưới 1 tạ/sào.

Chăn nuôi ngày càng phát triển, tốt về chủng loại, về số lượng tổng đàn, về trọng lượng xuất chuồng (nhất là đàn lợn, đàn trâu bò bê nghé). Nhiều gia đình nuôi từ 2 con lợn trở lên, đã có hộ nuôi tới hàng chục con. Trâu bò sinh sản cũng ngày càng phát triển nhanh. Đàn cá hàng năm đạt sản lượng 26.500 kg, chăn nuôi gia cầm theo hình thức từng đàn, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật nên mau lớn, ít dịch bệnh có lãi suất hơn trước.

Trên cơ sở đó, năng suất lúa, cây trồng và chăn nuôi từ năm 1991 đến năm 1996 phát triển không ngừng:

	1991	1992	1993	1994	1995	1996
NS lúa (tạ/ha)	81	87	91	93	111	
DT vụ đông (mẫu)	400	450	500	520	550	560
Ngô đông	300	300	350	370	400	500
NS Ngô đông (kg/sào)				80 - 90	100 -110	Thiên tai
Đàn lợn (con)	2900	2950	3000	3000	4400	5000
Đàn trâu bò (con)	95	105	100	100	150	160
Đàn gia cầm (con)			35.500	36.000	37.000	40.000

Song song với việc chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp đảng bộ Nhật Tân chú trọng việc phát triển kinh tế theo hướng đa dạng hóa các ngành nghề và dịch vụ thương nghiệp. Đây là một trong những giải pháp quan trọng để giải quyết lao động dư thừa và nhằm thực hiện mục tiêu “Dân giàu nước mạnh”. Vấn đề đặt ra cho đảng bộ phải giải quyết là số lao động dư thừa đã lên tới hàng ngàn, nếu chỉ phát triển một vài nghề thủ công thì không giải quyết được bao nhiêu. Do đó đảng bộ xác định phải phấn đấu xây dựng Nhật Tân thành một làng nghề, thành một thị trường trong khu vực.

Nghị quyết của Đại hội đảng bộ Nhật Tân lần thứ XXII đã chỉ rõ: Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã nhanh chóng khôi phục phát triển các nghề cổ truyền, mở thêm các ngành nghề mới phù hợp với thị hiếu thị trường, phát triển dịch vụ thương nghiệp, phấn đấu đạt giá trị kinh tế chiếm tỉ trọng 50% tổng thu nhập toàn xã vào những năm cuối thế kỷ XX. Theo chủ trương của Đảng và Nhà nước phát triển kinh tế nhiều thành phần có sự điều hành và quản lý của nhà nước, chính quyền xã Nhật Tân đã có những biện pháp cụ thể đối với việc phát triển ngành nghề của địa phương. Động viên, tạo điều kiện về thủ tục hành chính một cách nhanh chóng thuận lợi cho các tư nhân thực hiện việc ký kết hợp đồng gia công dệt vải với các đơn vị và cá nhân để nhân dân trong xã có việc làm, có thu nhập. Ủy ban nhân dân xã khuyến khích đặt mức khen thưởng cho các tư nhân, các đơn vị tập thể trong và ngoài xã giải quyết công việc làm thường xuyên, đảm bảo đời sống cho từ 50 lao động trở lên. Vạn

động thanh niên tích cực đi học nghề tùy theo năng lực và sở trường của mình nhằm mục đích học hỏi kinh nghiệm và tiếp thu khoa học kỹ thuật mới về áp dụng ở địa phương mình. Xã còn đầu tư kinh phí mời thầy về mở lớp dạy nghề cho con em địa phương. Khuyến khích tạo điều kiện cho các gia đình có nghề truyền thống như đan lát, vận thùng chảo mua sắm công cụ kỹ thuật để sản xuất nhanh đảm bảo chất lượng, kỹ thuật cao.

Do có chủ trương đúng đắn, biện pháp phù hợp nên chỉ trong mấy năm qua chúng ta đã phát triển được nhiều ngành nghề, thu hút nhiều lao động trẻ, khỏe. Đến nay tuy chưa có nghề nào phát triển mạnh, thu nhập cao, song đã có một số nghề có bước phát triển mới. Nghề mộc sản xuất các mặt hàng đảm bảo có kỹ thuật, mỹ thuật, có uy tín với khách hàng ở nhiều nơi, có triển vọng phát triển mạnh, lâu dài. Nghề dệt vải cổ truyền vẫn có trên 200 khung dệt hoạt động, sản phẩm làm ra bán cho khách hàng nhiều nơi trong nước. Nghề đan lát thùng chảo được cải tiến mẫu mã, chất lượng tốt nên vẫn có khả năng tiêu thụ sản phẩm trên thị trường nhiều nơi. Nghề làm thổ, nghề xây tuy không phát triển mạnh như trước nhưng nhìn chung nhân dân vẫn duy trì đi làm ăn ở nhiều nơi, hàng năm có từ 300 — 450 lao động có việc làm.

Một tiến bộ của ngành nghề trong xã đáng được ghi nhận là sự tiến bộ về kỹ thuật, chất lượng sản phẩm và bước đầu thực hiện công nghiệp hóa trong một số khâu sản xuất như máy cưa, máy bào, máy đục, dệt vải chạy

bằng mô tơ điện... cường độ lao động được giảm, năng suất tăng, hạ được giá thành nên có sức cạnh tranh tiêu thụ sản phẩm trên thị trường trong nước. Nhìn chung đến năm 1996 Nhật Tân tuy chưa trở thành làng nghề song các nghề cổ truyền vẫn được duy trì, nghề mộc, may mặc, thêu ren phát triển đã giải quyết được hàng trăm lao động có việc làm.

Hỗ trợ kinh tế hàng hóa phát triển, hai trung tâm thương nghiệp chợ Sáng, chợ Chiều được củng cố mở rộng nhiều mặt hàng hóa, thu hút khá nhiều lao động trong xã vào hoạt động buôn bán, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân.

Chính quyền và các ngành, đoàn thể trong xã tích cực vận động, tạo điều kiện giúp đỡ các hộ gia đình đi xây dựng kinh tế mới ở Ba Sao, ở các tỉnh như Sông Bé, Long Khánh, Trị An, Thái Nguyên... Nhiều gia đình đến nay đã có cuộc sống ổn định, có phần thu nhập khá hơn trước ở địa phương.

Để có cuộc sống ấm no hạnh phúc vấn đề sinh đẻ có kế hoạch ở Nhật Tân đòi hỏi phải thực hiện triệt để, có tính cấp bách. Do nhận thức của nhân dân còn trọng nam khinh nữ vẫn còn quan niệm “Sinh voi sinh cỏ” nên dân số tự nhiên phát triển cao. Bằng nhiều hình thức tuyên truyền giáo dục, lấy thực tế những gia đình đông con gặp nhiều khó khăn, con cái ít được chăm sóc chu đáo, học hành cao so với những gia đình ít con, có điều kiện nuôi con khỏe, học hành tiến bộ... Đồng thời xử lí hành chính đối với những cặp vợ chồng vi phạm kế

hoạch sinh đẻ (nhất là đối với cán bộ đảng viên), kiên quyết chống tệ tảo hôn. Đẩy mạnh hoạt động của khu trung tâm kế hoạch hóa gia đình. Làm tốt hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Với sự nỗ lực phấn đấu đó, tỉ lệ sinh đẻ tự nhiên đã giảm xuống rõ rệt: Năm 1994 là 2,2%, năm 1995 là 1,8%, năm 1997 còn 1,7%.

Bước vào cơ chế thị trường có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng xã hội có người giàu, người nghèo, nhất là một số gia đình chính sách liệt sỹ, thương binh, già cả neo đơn, ốm đau, hoạn nạn rủi ro... Đảng bộ đã tuyên truyền vận động nhân dân phát huy tinh thần lá lành đùm lá rách, những hộ có nghề thủ công giúp đỡ hộ nghèo có việc làm với hình thức làm khoán, làm gia công để có nguồn thu nhập. Chính quyền tạo điều kiện trợ cấp tiền, lương thực và cho vay không lấy lãi hoặc lãi suất thấp để những hộ nghèo có điều kiện đầu tư lao động sản xuất. Thực hiện phong trào xóa nhà tranh do huyện phát động, đảng bộ nhân dân xã Nhật Tân đã góp công sức tiền của giúp đỡ cho 2 hộ nhà tranh lợp được ngói. Do đó, đời sống của nhân dân trong xã ngày được cải thiện, đã xóa được hộ đói, giảm được đáng kể hộ nghèo và hộ giàu ngày càng tăng lên.

Về công tác văn hóa giáo dục, tới thời gian này từ cấp ủy đến các cấp chính quyền, đoàn thể đã có chuyển biến lớn về nhận thức. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII đã xác định đầu tư cho công tác giáo dục càng mạnh, càng tốt bao nhiêu thì kinh tế và các mặt hoạt động khác càng

manh, càng tốt bấy nhiêu. Việc nâng cao dân trí là trách nhiệm của toàn Đảng bộ và nhân dân. Đảng ủy đã chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng, các ngành giới từ xã đến cơ sở phải có trách nhiệm phối kết hợp hoạt động với ngành giáo dục trước hết nắm được kế hoạch phát triển số lượng và yêu cầu cần có điều kiện vật chất để nhà trường nâng cao chất lượng dạy và học. Từ đó vào năm học và trong suốt quá trình hoạt động của nhà trường kể cả 3 ngành học phổ thông, mẫu giáo, bổ túc văn hóa, đội ngũ giáo viên cùng với chi ủy, trường phó xóm, tổ trưởng dân cư, các đoàn thể phối kết hợp làm nhiệm vụ tuyên truyền vận động nhân dân cho con em tới trường học đúng độ tuổi, đảm bảo chỉ tiêu về phát triển, về phổ cập giáo dục của huyện giao. Đồng thời vận động các gia đình có con em bỏ học trở lại trường lớp tiếp tục học tập. Các gia đình có con đi học đều phải làm giấy đăng ký với chính quyền và nhà trường cho con đi học hết cấp. Nếu không thực hiện đúng sẽ bị xử lý theo luật trẻ thơ.

Nhân dân trong xã tích cực tham gia xây dựng quỹ học đường theo hàng vụ thu hoạch để giúp đỡ học sinh nghèo có thêm điều kiện học tập, khen thưởng những học sinh học giỏi, học sinh được đi học các trường năng khiếu của huyện, của tỉnh. Các thầy cô giáo dạy giỏi được địa phương khen thưởng, những em vào học các trường sư phạm sau này về địa phương công tác cũng được giúp đỡ một phần kinh phí để học tập.

Để các em có điều kiện học tập tốt hơn, thực hiện khẩu hiệu “Trường ra trường lớp ra lớp”, xã đã đầu tư ngân sách cùng với sự hỗ trợ kinh phí của ngành giáo dục, được toàn dân đóng góp công sức tiền của với số tiền gần 2 tỉ đồng đã xây dựng trường tiểu học và trung học cơ sở cao tầng khang trang sạch đẹp, sắm sửa bàn ghế và trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học của cả ba ngành học để nâng cao chất lượng học tập của học sinh.

Số học sinh đến trường học ngày càng đông. Năm học 1995 — 1996 học sinh cấp 1 có 1.257, cấp 2 có 680. Năm học 1996 — 1997 học sinh cấp 1 có 1.325, cấp 2 có 750. Chất lượng giáo dục toàn diện có tiến bộ rõ rệt. Tỷ lệ lên lớp và tốt nghiệp hàng năm thường đạt 95% trở lên. Số học sinh học lên cấp 3 và cao đẳng, đại học ngày càng tăng. Năm học 1995 — 1996 ngành giáo dục xã Nhật Tân được phòng giáo dục huyện Kim Bảng công nhận là đơn vị tiên tiến xuất sắc.

Ngành học bổ túc văn hóa cũng được phát triển với nhiều hình thức để phổ cập cấp 2 cho các đối tượng học tập là cán bộ chủ chốt xã, những cán bộ đảng viên, đoàn viên thanh niên, xóa mù chữ và tái mù chữ cho nhân dân trong độ tuổi.

Công tác văn hóa xã hội cũng được xã quan tâm. Xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, trình độ dân trí còn thấp, một số tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan chưa được khắc phục, đảng bộ chỉ đạo thông qua hệ thống tổ chức chính trị, đoàn thể quần chúng bằng các hình thức hoạt động như tuyên truyền giáo dục, tổ chức sinh hoạt



câu lạc bộ ở cơ sở xóm để nhân dân trao đổi, góp ý kiến phê phán, bài trừ hủ tục trong ma chay cưới xin, lễ bái bói toán, góp phần xây dựng thuần phong mỹ tục, nếp sống ngày càng văn minh lịch sự. Phát huy những truyền thống tốt đẹp của nhân dân như cần cù lao động, giản dị, đoàn kết tương thân tương ái... Các tệ nạn xã hội: Cờ bạc, số đề, tảo hôn, văn hóa phẩm độc hại được chính quyền ngăn chặn và xử lý kịp thời.

Các phương tiện thông tin đại chúng được phát triển nhiều ở cả tập thể và nhân dân: Loa công cộng, panô áp phích, radiô, vô tuyến truyền hình, báo chí v.v... đã kịp thời tuyên truyền phổ biến chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, những chủ trương, chỉ tiêu, biện pháp của địa phương và khoa học thường thức ứng dụng vào lao động sản xuất và được cấp trên công nhận là đơn vị tiên tiến xuất sắc.

Quán triệt quan điểm của Đảng “Sức khỏe là vốn quý nhất của con người” Đảng bộ, chính quyền Nhật Tân đã tổ chức nhân dân thực hiện phương châm “Phòng bệnh là chính”. Mọi người sống trong cộng đồng đều phải có trách nhiệm giữ vệ sinh và làm sạch đẹp môi trường. Xả qui định hàng tháng lấy ngày 7 — 17 — 27 là ngày vệ sinh môi trường, mọi người đều tham gia thực hiện dọn vệ sinh từ nhà đến đường làng ngõ xóm, nơi công cộng. Toàn xã thực hiện 100% người lớn trẻ em đi tiêm chủng phòng dịch bệnh do ngành y tế tổ chức. Phong trào dùng nước sạch được nhân dân hưởng ứng. Tới năm 1996 đã có 95% số hộ gia đình có bể xây dựng nước ăn, có giếng

khơi, giếng khoan dùng cho sinh hoạt. Từ quý 3-1996 xã đã đầu tư ngân sách và vận động nhân dân đóng góp được trên 1 tỉ đồng, khởi công xây dựng công trình nước sạch công cộng, phần đầu sẽ hoàn thành vào năm 1997.

Đội ngũ cán bộ y tế từ trạm xá đến cơ sở đội được củng cố và phát triển. Trạm xá đã có đủ nữ hộ sinh, y sĩ khám điều trị cho bệnh nhân ở xóm. Mỗi xóm có 1 y tá thực sự hoạt động hướng dẫn nhân dân ăn, ở, làm việc hợp vệ sinh, phòng chống dịch bệnh.

Được nhân dân trong xã đóng góp xây dựng quỹ y tế, trạm y tế xã mua sắm thêm y cụ, tủ thuốc giường bệnh trang bị cho phòng điều trị, phòng sản. Phòng y tế huyện đã giúp y tế xã đào tạo nhân viên bán thuốc có trình độ dược tá và cho phép xã mở dịch vụ tân dược bán thuốc phục vụ nhân dân trong xã được thuận lợi.

Trong nhiều năm qua, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được thực hiện tốt, dịch bệnh ít xảy ra, khi có dấu hiệu dịch bệnh xuất hiện đã kịp thời ngăn chặn, dập tắt. Trường hợp tử vong do dịch bệnh gây nên và trẻ em chết dưới 1 tuổi rất ít xảy ra.

Hưởng ứng phong trào xây dựng nông thôn mới, với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” chỉ trong một thời gian ngắn từng dong ngõ bà con đã cùng nhau góp công của xây dựng ngõ xóm của mình bằng gạch, xi vôi xi măng, với tổng số dài 7,1km, xây cống thoát nước, đảm bảo đường đi lối lại sạch sẽ phong quang. Xã đầu tư nâng cấp đường liên thôn, liên xã bằng bê tông

nhựa với chiều dài 6,2km. Tổng chi phí gần 2 tỉ đồng (trong đó nhân dân đóng góp 1 tỉ đồng).

Về công tác quốc phòng an ninh. Thấm nhuần quan điểm chiến tranh nhân dân của Đảng, thực hiện nghị quyết của huyện ủy và chỉ tiêu giao quân hàng năm, căn cứ đặc điểm thanh niên trong xã thường đi làm ăn xa ở nhiều nơi trong nước. Vì vậy, ngoài giáo dục nâng cao nhận thức cho thanh niên về trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, luật nghĩa vụ quân sự, hội đồng quân sự của xã tiến hành lập danh sách những thanh niên đến tuổi nghĩa vụ quân sự có đủ điều kiện nhập ngũ ngay từ đầu năm và thông báo đến từng người, từng hộ gia đình để bố trí công việc làm ăn đến thời gian qui định khám tuyển không có lí do gì vắng mặt.

Chính sách hậu phương quân đội được các cấp chính quyền, các ngành trong xã thực hiện đúng, đủ, kịp thời các tiêu chuẩn chế độ qui định. Đối với những quân nhân đào ngũ, trốn tránh trách nhiệm về địa phương. Những thanh niên cố tình chống lệnh gọi nhập ngũ, vi phạm luật nghĩa vụ quân sự phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Kết quả hàng năm Nhật Tân đều hoàn thành chỉ tiêu giao quân cả số lượng và chất lượng.

Lực lượng dân quân tự vệ được kiện toàn củng cố, phát triển theo lúy tre xanh, hàng năm xã định kỳ mở đợt huấn luyện quân sự, chính trị. Trên cơ sở đó, xã tuyển chọn những người khỏe mạnh, hăng hái, có trình độ kỹ chiến thuật thành lập 1 trung đội mạnh. Năm

1992 chuyển thành trung đội quyết thắng làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh thôn xóm, bảo vệ ruộng đồng...

Tuy nhiên lực lượng dân quân tự vệ của xã vẫn còn yếu kém cả về tổ chức và huấn luyện, chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới. Đặc biệt thanh niên chưa nhận thức sâu sắc luật nghĩa vụ quân sự, vẫn còn hiện tượng chống lệnh, trốn tránh khám tuyển quân sự, quân nhân đảo ngũ, bỏ ngũ...

Nhật Tân tuy xa đô thị, bến cảng và đầu mối giao thông nhưng là nơi tập trung dân đông, chợ họp quanh năm, có nhiều nghề nghiệp quan hệ với nhiều người ở nhiều nơi thường xuyên qua lại và trú ngụ tại Nhật Tân trong việc làm ăn buôn bán v.v... cho nên công tác an ninh trật tự an toàn xã hội cũng không kém phần phức tạp. Đảng bộ, chính quyền xã đã chỉ đạo sâu sát, cụ thể công tác này phù hợp với từng thời điểm phát triển kinh tế và hoạt động xã hội ở địa phương.

Với phương châm lấy giáo dục, phòng ngừa ngăn chặn là chính chúng ta đã tiến hành thành lập cụm dân cư an toàn, tổ hòa giải đoàn kết và đẩy mạnh sự hoạt động của các phân chi hội thuộc các đoàn thể tổ chức quần chúng. Động viên nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối chính sách, luật pháp của Đảng và Nhà nước, chương trình kinh tế xã hội của địa phương. Các thôn đều tiến hành xây dựng qui ước "Thôn an toàn — văn hóa". Trên cơ sở pháp luật và những phong tục tập quán tốt đẹp của địa phương, thông qua ý kiến đóng góp dân chủ của nhân dân để mọi người có trách nhiệm tự giác học tập. Các qui

ước này phù hợp với nguyện vọng của nhân dân và phát huy hiệu quả tích cực. Điển hình cho hoạt động đoàn kết cụm dân cư, đoàn kết nội bộ gia đình là xóm 9, xóm 14, xóm 5.

Xã đã kiện toàn tổ chức lực lượng an ninh từ cơ sở đến xã, bổ sung những người có phẩm chất, năng lực và được bồi dưỡng chính trị nghiệp vụ chuyên môn. Các đơn thư khiếu tố, khiếu nại của dân được xác minh và giải quyết kịp thời. Những vụ việc vi phạm pháp luật Nhà nước vi phạm đạo đức và qui ước của nhân dân đều được xử lí nghiêm minh. Công tác hộ tịch hộ khẩu xã thực hiện đầy đủ, chặt chẽ, qua đó giúp chính quyền nắm bắt kịp thời các di biến động trên địa bàn quản lý, tổ chức nhân dân học tập và dự thi tìm hiểu bộ luật dân sự.

Nhiều năm qua công tác an ninh của xã, bảo vệ tài sản tính mạng của nhân dân luôn luôn được giữ vững, phục vụ tốt cho nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội. Tuy nhiên vẫn còn những vụ việc vi phạm về đất đai, hôn nhân gia đình, cờ bạc, số đề... Chính quyền chưa giải quyết được dứt điểm.

Công tác xây dựng Đảng là mục tiêu then chốt, xuyên suốt trong các thời kỳ cách mạng, là nhân tố đảm bảo mọi thắng lợi của Nhật Tân. Trước tình hình diễn biến phức tạp của thế giới, sự đổi mới về cơ chế ở nước ta, đòi hỏi Đảng ta phải đổi mới và chỉnh đốn Đảng để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Đảng bộ Nhật Tân đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết Đại hội

Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII và Nghị quyết cấp ủy cấp trên trong quá trình xây dựng chính đốn Đảng cơ sở.

Để nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, lý luận Đảng bộ tổ chức cho toàn thể đảng viên, cán bộ học tập, nghiên cứu quán triệt tinh thần các chỉ thị nghị quyết của cấp ủy cấp trên, các chính sách của nhà nước trong từng giai đoạn cách mạng. Đội ngũ cán bộ, bí thư chi bộ được chú trọng đào tạo nghiệp vụ chuyên môn về lý luận chính trị, quản lí nhà nước. Đến nay đã có 70% các đồng chí đã tốt nghiệp trường Đảng tỉnh. Những đồng chí do trình độ năng lực yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn ảnh hưởng tới công tác hoặc vi phạm khuyết điểm đều được thay thế. Những đồng chí khác có đủ trình độ, điều kiện làm công tác Đảng, chính quyền, quản lí kinh tế. Qua phân tích đánh giá chất lượng hàng năm, số cấp ủy viên hoàn thành nhiệm vụ đạt 90% trở lên, trong đó có 65% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Căn cứ vào phương hướng và cương lĩnh của Đảng và Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ XIX, XX chúng ta đã cụ thể hóa quan điểm về công tác tổ chức, trước hết là chấn chỉnh tổ chức và hoạt động của các chi bộ phù hợp với sự thay đổi của các tổ chức kinh tế xã hội trong tình hình mới. Toàn Đảng bộ có 243 đảng viên, tổ chức thành 18 chi bộ, gồm 15 chi bộ nông nghiệp theo đơn vị xóm, 1 chi bộ giáo dục, 1 chi bộ y tế, 1 chi bộ trung đội dân quân Quyết thắng. Sinh hoạt của chi bộ trước đây chưa duy trì được nề nếp, nội dung còn nông cạn. Từ năm 1990 trở đi các chi bộ đã định kỳ sinh

hoạt vào ngày 3 hàng tháng, nội dung sinh hoạt cụ thể, đúng tính chất tổ chức Đảng. Mọi đảng viên đều có ý thức sinh hoạt đều, đi họp đúng giờ, có sổ ghi chép nội dung nghị quyết của chi bộ. Tính dân chủ và tập trung được thể hiện sâu sắc trong thảo luận xây dựng Nghị quyết của chi bộ, Đảng bộ xã và cấp trên trong ứng cử, bầu cử các cơ quan giám sát hoạt động của cấp ủy.

Đảng bộ sinh hoạt định kỳ 6 tháng 1 lần, nội dung kết hợp sơ tổng kết với nói chuyện thời sự. Đảng ủy giữ vững được mối quan hệ lãnh đạo đối với các ngành, tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong toàn đảng bộ; tổ chức động viên khích lệ toàn Đảng toàn dân trong xã thực hiện thắng lợi các kế hoạch kinh tế — xã hội của nhà nước, xây dựng củng cố được tinh thần lao động cần cù, ý thức thực hành tiết kiệm, tự lực cánh sinh, gây dựng lòng tin của nhân dân vào sự nghiệp đổi mới của Đảng, Nhà nước.

Công tác phát triển đảng viên mới trong những năm trước đây gặp rất nhiều khó khăn. Từ năm 1993 trở đi đảng bộ đã cố gắng chăm lo bồi dưỡng giáo dục và phát triển đảng viên mới nhằm vào thế hệ trẻ. Do đó năm 1994 hoàn thành vượt chỉ tiêu 8 đồng chí, năm 1995 kết nạp được 10 đồng chí. Đảng bộ đạt chỉ tiêu phổ cập văn hóa cấp II là 70%, phổ cập lí luận chính trị đạt 100% được huyện ủy công nhận là đảng bộ vững mạnh toàn diện năm 1994 — 1995.

Hoạt động của Ủy ban kiểm tra đảng ủy đã đi vào nề nếp, kiểm tra chủ trương, nghị quyết cấp ủy Đảng hàng

tháng đối với các ngành tổ chức và thực hiện tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo kịp thời các nhiệm vụ chính trị địa phương. Kiểm tra đột xuất đảng viên chấp hành điều lệ Đảng, giúp đảng viên sửa chữa thiếu sót. Qua các lần kiểm tra lãnh đạo Đảng đã đi tới kết luận rõ ràng và xử lý đúng đắn nên có tác dụng tích cực trong việc chỉ đạo thực hiện các nghị quyết. Trong hai năm 1992 — 1993 đảng bộ đã xử lý kỷ luật 32 đồng chí, trong đó khai trừ ra khỏi Đảng 2. Năm 1994 — 1995 đảng bộ thi hành kỷ luật cảnh cáo 12 đồng chí, khai trừ cho rút 4 đồng chí vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình.

Đảng bộ Nhật Tân thực sự chăm lo đến nhiệm vụ xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền và tổ chức các đoàn thể quần chúng theo tinh thần Nghị quyết 03/TƯ và nghị quyết của huyện ủy Kim Bảng. Đảng bộ đã lãnh đạo các cuộc bầu cử hội đồng nhân dân các cấp, nhất là cấp xã đạt kết quả, đúng cơ cấu, đảm bảo chất lượng, đúng luật định, thường xuyên quan tâm chăm lo củng cố cơ quan chính quyền hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân xã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn do hiến pháp qui định. Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn trách nhiệm của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, ban quản lý hợp tác xã, xóm trưởng theo nguyên tắc tập trung dân chủ, giữa quản lý hành chính, kinh tế với sản xuất kinh doanh, quản lý theo ngành, theo địa dư trong xã... Do đó trong tình hình mới có nhiều khó khăn phức tạp nhưng bộ máy chính quyền Nhật Tân đã tỏ rõ năng lực tổ chức, quản lý và điều



hành có hiệu quả các hoạt động kinh tế — xã hội, giữ vững được kỷ cương pháp luật, trật tự an toàn xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết 8B Trung ương Đảng đề ra về đổi mới và tăng cường công tác vận động quần chúng trong tình hình nhiệm vụ cách mạng mới. Đảng bộ Nhật Tân quan tâm chỉ đạo mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể quần chúng như đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội nông dân, hội người cao tuổi, hội cựu chiến binh đổi mới về nội dung, phương pháp hoạt động nhằm thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân vào các phong trào của địa phương, tăng cường phát huy khối đoàn kết toàn dân, thi đua phát triển kinh tế xã hội, góp phần giành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của đảng bộ đề ra. Mặt trận cùng các đoàn thể quần chúng trong những năm qua đã vươn lên về phong trào khá toàn diện.

Mười năm thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, (1986 — 1996), dưới sự lãnh đạo của huyện ủy, chính quyền và các ban ngành của huyện Kim Bảng, đảng bộ Nhật Tân đã vận dụng sáng tạo nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Bằng tinh thần tự lực cánh sinh là chính, cán bộ đảng viên và nhân dân ta đã đưa phong trào cách mạng Nhật Tân chuyển biến đáng kể so với tình hình chung trong huyện.

Sản lượng nông nghiệp (cả lúa, màu, chăn nuôi) năm sau tăng hơn năm trước. Vụ chiêm xuân 1995 — 1996 mặc dù thiên tai lớn song năng suất vẫn đạt 6,5 tấn/ha,

cao nhất từ trước tới nay và dẫn đầu năng suất lúa trong toàn huyện. Các ngành nghề phát triển đa dạng, có thu nhập tốt. Đời sống nhân dân ổn định, có phần cải thiện hơn trước. Số gia đình có tivi, đài, các phương tiện sinh hoạt đất tiên ngày càng nhiều; đời sống tinh thần, văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt câu lạc bộ ngày càng sôi nổi.

Sự nghiệp giáo dục vẫn được phát triển tốt về chất lượng, số lượng ở cả ba ngành học. Bộ mặt văn hóa xã hội làng quê ngày một khang trang: Điện — trường — đường — trạm được kiến thiết khá hoàn chỉnh. Kết quả đó đã làm cho con người và phong cảnh Nhật Tân thay đổi sắc thái.

Uy tín của Đảng, vai trò của chính quyền ngày càng được củng cố và phát triển. Nhân dân đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền nên đã thực hiện tốt chủ trương đường lối, luật pháp của Đảng và Nhà nước, thực hiện có hiệu quả ngày càng cao các chương trình kinh tế xã hội của địa phương đề ra.

Sự tiến bộ của Nhật Tân trong thời kỳ đổi mới và bước vào thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước theo Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VIII đề ra, xã nhà đã được cấp trên biểu dương, khen thưởng nhiều lần. Được các cấp lãnh đạo của Trung ương, tỉnh, các đoàn nhà báo về thăm cổ vũ động viên đảng bộ và nhân dân Nhật Tân.

Những thành tích, ưu điểm của Nhật Tân đạt được trong 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước ngoài sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng bộ, nhân dân chúng ta,

còn có sự đóng góp tích cực của ban chấp hành đảng ủy các khóa XIX, XX, XXI, XXII đã luôn luôn phát huy tính tiên phong gương mẫu trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền, củng cố và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng phúc lợi chăm lo đời sống của nhân dân. Trong thời kỳ chuyển đổi cơ chế, có nhiều khó khăn phức tạp đã nổi bật lên những tấm gương tận tụy vì đảng bộ và nhân dân. Đó là các đồng chí Trần Đồng Thuận, Lê Thị Sơn — với cương vị “người đứng mũi chịu sào” — lãnh đạo chủ chốt của địa phương, luôn thể hiện đầu tàu gương mẫu, không ngừng phấn đấu nâng cao trình độ năng lực, phát huy sáng kiến, kinh nghiệm, lãnh đạo toàn Đảng bộ và nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng, góp phần đưa xã Nhật Tân ngày càng phát triển vững mạnh toàn diện.

## KẾT LUẬN

Đi suốt chiều dài lịch sử dân tộc, nhân dân và đảng bộ Nhật Tân đã kế thừa và phát huy sức mạnh truyền thống yêu nước kiên cường bất khuất của cha ông, cần cù, siêng năng, sáng tạo trong lao động, đoàn kết thương yêu trong tình nghĩa đồng bào, giúp đỡ nhau lúc vui buồn hoạn nạn, cùng chung vai gắng sức tạo lập nên làng xã Nhật Tân tươi đẹp và hạnh phúc ấm no như ngày nay.

Nhưng cũng như bao làng quê trên đất nước Việt Nam, Nhật Tân khi xưa còn dưới chế độ thực dân phong kiến bị đè nén áp bức, bóc lột, làng xóm xác xơ, nhân dân khổ cực lầm than, nhiều người sống phiêu bạt khắp nơi. Với chính sách thâm độc của thực dân Pháp “Ngu dân dễ dể bề cai trị”, hầu hết nhân dân trong xã đều bị mù chữ, ốm đau sinh nở không có thuốc thang, y tế chăm sóc dịch bệnh lan tràn. Khắp nơi nổi lên cô đồng, bó toán, cờ bạc, nghiện hút, khao vọng, đình đám giữa làng... Những hủ tục lạc hậu và thói hư tật xấu được chính quyền phong kiến thực dân khuyến khích phát triển. Nạn đói như bóng tử thần rình rập trên đầu mỗi người dân, chưa hết giặc Pháp thì phát xít Nhật lại tràn đến, nhân dân Nhật Tân lại phải chịu thân phận “Một cổ hai tròng”, dẫn đến hậu quả thê thảm là hàng trăm người đã gục ngã nơi đầu đường xó chợ, trên góc chiếu mỗi gia đình, đó là vào tháng 3 năm 1945.

Song “Tức nước vỡ bờ”, sự đè nén áp bức bóc lột càng nặng thì tinh thần đấu tranh càng quyết cường bất khuất. Quê hương Nhật Tân đã có nhiều người con sớm nhận ra chân lí cách mạng, tiếp thu ánh sáng chủ nghĩa Mác — Lê-nin chiếu rọi tới, đã tham gia các tổ chức tiền thân của Đảng, được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng cộng sản Việt Nam trong những ngày đầu thành lập. Từ hạt giống đỏ ban đầu đã ngày càng phát triển nhân rộng ra khắp làng, xã. Nhật Tân trở thành nơi cơ sở cách mạng cho các đồng chí ở Trung ương, Xứ ủy, Tỉnh ủy và huyện ủy về ẩn náu, hoạt động, hội họp. Cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công, quê hương Nhật Tân tung bừng chào đón ngày độc lập dân tộc, tự do hạnh phúc đến với mọi người dân nô lệ. Từ đây nhân dân Nhật Tân đi vào một kỷ nguyên mới của đất nước, kỷ nguyên độc lập tự do, xây dựng cuộc sống mới.

Nghe theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Nhật Tân đã nhanh chóng “Diệt giặc đói, giặc dốt” và tích cực chuẩn bị kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, quê hương.

Chín năm kháng chiến kiến quốc là lửa thử vàng đối với chi bộ, đảng bộ và nhân dân Nhật Tân, chúng ta vẫn đầy mạnh phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm, đóng góp tiền của cho kháng chiến. Nhiều người đã lên đường bổ sung vào bộ đội chủ lực. Lực lượng dân quân du kích xã thường trực bám đất bám làng chiến đấu giữ quê hương. Bằng tất cả tinh thần và sức lực nhân dân và đảng bộ Nhật Tân đã đóng góp máu xương, công sức vào

sự nghiệp kháng chiến chống Pháp vĩ đại của dân tộc, làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Miền Bắc giải phóng, hòa bình được lập lại, Nhật Tân tự hào phấn khởi bước lên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và cùng với nhân dân cả nước chi viện sức người sức của để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Những năm này không khí ra quân trên các lĩnh vực kinh tế — quân sự — đời sống — văn hóa xã hội... thật hào hùng. Bộ mặt xã hội nông thôn thay đổi nhanh chóng. Nhật Tân luôn luôn hoàn thành mọi chỉ tiêu kế hoạch và nghĩa vụ đóng góp với nhà nước. Hàng ngàn con em thanh niên khỏe mạnh lần lượt lên đường ra mặt trận. Nhiều người đã hy sinh anh dũng trên các chiến trường, nhiều người mang trên mình những vết thương, có bà mẹ được Nhà nước tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Hàng chục, hàng trăm gia đình và cá nhân được nhà nước ghi nhận tặng bằng có công với nước, bằng Huân chương kháng chiến.

Trong sự nghiệp tiến lên xây dựng xã hội chủ nghĩa và đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đảng bộ và nhân dân Nhật Tân đoàn kết phát huy tinh thần sáng tạo, tự chủ tự lực phấn đấu vượt lên mọi khó khăn, tranh thủ mọi điều kiện thuận lợi để vượt lên xây dựng xã nhà ngày một ấm no hạnh phúc.

Ngày nay với đường lối đổi mới của Đảng ta đề ra, nay đã “thay da đổi thịt” khác hẳn những năm xưa, các chủ trương chính sách về kinh tế — văn hóa — xã hội quốc phòng — an ninh... những năm gần đây đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, được mọi người dân đón

nhận và nghiêm chỉnh thực hiện. Đảng bộ Nhật Tân đã không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, tổ chức và quản lí, xứng đáng với lòng tin cậy và trân trọng của nhân dân.

Đạt được những tiến bộ đó, trước hết đảng bộ Nhật Tân trong quá trình lãnh đạo đã sáng tạo vận dụng chỉ thị nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chủ trương chính sách của Nhà nước vào hoàn cảnh điều kiện cụ thể của địa phương. Đảng bộ có một đội ngũ cán bộ có năng lực, có phẩm chất cách mạng, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ cách mạng đặt ra. Nội bộ Đảng đoàn kết thống nhất, phát huy tốt dân chủ tập trung. Được cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ, hăng hái thực hiện.

Nhân dân Nhật Tân có tinh thần cách mạng tiến công, chịu khó cần cù sáng tạo trong lao động, có ý thức cộng đồng xã hội, đoàn kết gắn bó giúp đỡ nhau vươn lên trong cuộc sống. Một lòng tin theo Đảng và thực hiện nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, chấp hành tốt các nghị quyết của Đảng bộ và chính quyền địa phương.

Đảng bộ và nhân dân Nhật Tân dám nghĩ dám làm, mạnh dạn đổi mới, không ngừng áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phục vụ đời sống. Đảng tin dân, dân tin yêu Đảng, đó là nguồn gốc sức mạnh giúp cho Nhật Tân không ngừng đi lên trong sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nhật Tân trong quá trình đi lên vẫn không tránh khỏi những tồn tại, hạn chế của mình, cần phải có biện

pháp tích cực khắc phục. Với diện tích thổ cư và đất canh tác chật hẹp nhưng tỷ lệ sinh đẻ ở Nhật Tân vẫn còn cao so với các xã trong huyện.

Việc đưa dân đi xây dựng vùng kinh tế mới ở trong và ngoài huyện, ở các tỉnh phía Nam tỷ lệ còn thấp. Một số nghề thủ công truyền thống trước đây là nguồn thu nhập lớn cho xã và cho hộ gia đình thì nay đang có nguy cơ mai một. Trình độ dân trí tuy đã có tiến bộ hơn trước đây song so với nhu cầu, so với phong trào chung các xã huyện Kim Bảng thì còn là gánh nặng của nhiều năm tiếp theo.

Con người là vị trí trung tâm của mọi hoạt động kinh tế — xã hội và các mặt hoạt động khác. Chúng ta cần quan tâm đúng mức đến sự nghiệp giáo dục, sự nghiệp trồng người, nhằm nâng cao dân trí, nâng cao trình độ tiếp thu và thực hiện khoa học kỹ thuật để phát triển nông nghiệp, công nghệ cho hiện tại và tương lai theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Trách nhiệm lịch sử to lớn đòi hỏi Đảng bộ Nhật Tân phải tập trung trí tuệ của toàn Đảng, phát huy sức mạnh của toàn dân, đoàn kết một lòng vượt qua mọi khó khăn, tận dụng mọi thời cơ, tranh thủ sự lãnh đạo và giúp đỡ của các cấp, các ngành. Phát triển mạnh kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp, tiếp tục thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, phấn đấu xây dựng Nhật Tân thành xã giàu, đẹp, văn minh.



# PHỤ LỤC

## I — MỘT SỐ SỰ KIỆN QUAN TRỌNG CỦA ĐẢNG BỘ NHẬT TÂN

- 20-8-1945 Lật đổ chính quyền cũ, giành chính quyền về tay nhân dân
- 8-1945 Thành lập chi bộ xã Nhật Tựu (cũ) gồm 12 đảng viên
- 20-5-1945 Giặc Pháp về chiếm đóng quê hương lập đồn bốt ở thôn Nhật Tựu
- 7-1954 Giải phóng quê hương
- 2-1955 Đội giảm tô về công tác
- 10-1955 Thành lập xã Nhật Tân gồm 1 thôn Lưu Xá
- 12-1955 Thành lập chi bộ xã Nhật Tân
- 1957 Cấm thể nhận ruộng
- 11-1959 - Thành lập HTX mua bán, HTX tín dụng
- 1-1969 - Thành lập HTX nông nghiệp đầu tiên của xã ở xóm 1
- 1970 - Thành lập HTX dệt Kim Tân
- Thành lập HTX nông nghiệp toàn xã
- Giành mục tiêu 5 tấn/ha sớm nhất huyện (tính theo đơn vị xã)
- Đầu 1981 Thực hiện chỉ thị 100 khoán đến nhóm, tổ lao động
- 1987 Thực hiện Chỉ thị khoán 10 của Bộ Chính trị giao ruộng tới người lao động
- Xóa bỏ chế độ tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang cơ chế thị trường
- 1991 — 1996 Cơ chế mở phát triển kinh tế dân giàu nước mạnh, bước đầu thực hiện phương hướng xây dựng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo Nghị quyết Đại hội 8 của Đảng.
- Xã hoàn thành 3 công trình lớn: Đường, Trường, Trạm, tiếp tục hoàn thành công trình nước sạch (nước máy) vào cuối 1997.

**II — DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ —  
ĐẢNG ỦY XÃ NHẬT TÂN (1955 — 1996)**

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức bí thư	GHI CHÚ
1	NGUYỄN VĂN THU	10-1955—1956	Chi bộ xã gồm 16 đảng viên
2	VŨ VĂN TIỆP *	1956 — 1959	
3	LÊ VĂN DIỆP **	1960 — 1966	
		1970 — 1972	
4	VŨ VĂN TÂM	1967 — 1970	
5	TRẦN THẾ TRỰC	11-1972 — 1977	
6	NGUYỄN VĂN KHOÁT	9-1982 — 4-1985	
7	NGUYỄN QUANG HỒNG	5-1985 — 1988	
8	NGUYỄN VĂN THÔNG	1988 — 4-1991	
9	NGUYỄN PHƯƠNG CHỈ	4-1991 — 8-1991	
10	VŨ VĂN NĂM	8-1991— 1996	
11	TRẦN ĐỒNG THUẤN	1996 — 2000	

---

\* Kiểm chủ tịch xã một thời gian ngắn, chuyển lên huyện công tác. Sau đó là chủ tịch huyện, Bí thư huyện ủy Kim Bảng đến khi nghỉ hưu.

\*\* Năm 1967 là huyện ủy viên, chuyển công tác lên huyện đến năm 1970 — 1972 là bí thư Đảng ủy hạ phóng.

### III — DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NHẬT TÂN (1955 — 1996)

STT	Họ và tên	Thời gian giữ chức chủ tịch	GHI CHÚ
1	NGUYỄN VĂN HÒA	1955 — 1956	
2	VŨ VĂN TIỆP	1956 — 1957	
3	LÊ VĂN ĐIẾP	1957 — 1959	
4	VŨ VĂN TÂM	cuối 1959 — 1967	
5	NGUYỄN QUANG TÔN	cuối 1967 — 1968	
6	TRẦN THẾ TRỰC	9-1968 — 11-1972	
7	NGUYỄN VĂN KHOÁT	12-1972 — cuối 1974	
8	NGUYỄN VĂN THU	8-1974 — 10-1979	
9	TRẦN THẾ LƯƠNG	11-1979 — 9-1982	
10	VŨ XUÂN THU	10-1982 — 6-1985	
11	NGUYỄN VĂN QUANG	6-1985 — 1988	
12	VŨ VĂN NĂM	12-1988 — 4-1991	
13	LÊ THỊ SƠN	5-1991 — 1996 1996 — 2000	

### IV — BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ NHẬT TÂN KHÓA XXII

1. TRẦN ĐỒNG THUẤN: Bí thư đảng ủy
2. LÊ THỊ SƠN: Phó bí thư — chủ tịch UBND xã
3. NGUYỄN TRƯỜNG NGHĨA: Phó bí thư đảng ủy
4. LÊ XUÂN NGHIÊM
5. ĐINH VĂN CÁNH
6. NGUYỄN THỊ PHIẾN
7. NGUYỄN PHI HỒNG
8. NGUYỄN QUANG CHÂM
9. NGUYỄN QUANG ĐÔNG
10. VŨ VĂN HẢI
11. NGUYỄN VĂN LANH



*DÌNH LÀNG NHẬT TÂN*

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
LỜI GIỚI THIỆU	3
<b>Phần I:</b>	
TÌNH HÌNH TỰ NHIÊN, KINH TẾ, VÀ TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN NHẬT TÂN TỬ TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG 8 ĐẾN NAY	7
<b>Phần II:</b>	
QUÁ TRÌNH ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN NHẬT TÂN TỪ KHI CÓ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ĐẾN CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ (1930 — 1954)	16
<b>Phần III:</b>	
NHẬT TÂN XÂY DỰNG CNXH, CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, CHI VIỆN SỨC NGƯỜI, SỨC CỦA CHO MIỀN NAM	53
<b>Phần VI:</b>	
TỔ QUỐC HÒA BÌNH THỐNG NHẤT NHẬT TÂN TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ XHCN, THỰC HIỆN CUỘC SỐNG ĐỔI MỚI TRÊN QUÊ HƯƠNG (1976 — 1996)	117

---

In cuốn khổ 14,5 X 20,5 Tại công ty in Nam Định.  
Số In 1642. Số xuất bản 59/VH TT của Sở Văn hóa thông tin Nam Hà  
ngày 25-10-1995. In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 1997

# LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ NHẬT TÂN

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

**TRẦN ĐỒNG THUẤN** — Bí thư đảng ủy xã

*Chỉ đạo nội dung:*

**LÊ THỊ SƠN** - Chủ tịch UBND xã

**NGUYỄN TRƯỜNG NGHĨA** - Phó bí thư thường trực

*Sưu tầm — Biên soạn:*

**LÊ MẠNH ĐẠT**

*Duyệt bản thảo :*

**Thường vụ huyện ủy Kim Bảng**

**Ban tuyên giáo huyện ủy Kim Bảng**